

**CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE**  
An Phú, Thuận An, Bình Dương  
Số: 22/2016/CV-CK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 12 tháng 08 năm 2016

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 30241
	Ngày: 26/08/16
Chuyển: NY*	
Lưu hồ sơ số:	

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**

**Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh**

**(V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC soát xét 06 tháng năm 2016)**

- Căn cứ Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2016 do Công ty Cổ phần Mirae lập.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được soát xét 6 tháng năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm Toán và Kế toán Hà Nội

Công ty Cổ phần Mirae xin giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC quý 2 năm 2016 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2016 đã kiểm toán như sau: theo chi tiết đính kèm.

Trân trọng kính chào.

Công ty Cổ Phần Mirae  
Tổng Giám Đốc



SHIN YOUNG SIK

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

KP 1B - Phường An Phú - Thị Xã Thuận An - Tỉnh Bình Dương

Tel: 0650 3 791 038

Fax: 0650 3 791 037

## GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU BCTC SOÁT XÉT 6 THÁNG 2016

Mẫu số B 02 - DN

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2016 đến 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Số báo cáo của Công ty	Số báo cáo của kiểm toán	Chênh lệch	Giải trình
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.15	226.053.852.123	226.053.852.123	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		674.076.386	674.076.386	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		225.379.775.737	225.379.775.737	-	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.16	177.691.498.161	177.681.009.251	(10.488.910)	Giảm do điều chỉnh giảm chi phí phân bổ trả trước
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		47.688.277.576	47.698.766.486	10.488.910	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.17	706.623.384	664.548.837	(42.074.547)	Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản ngoại tệ
7. Chi phí tài chính	22	VI.18	3.797.805.751	3.733.595.061	(64.210.690)	Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản ngoại tệ
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.595.980.994	3.270.830.297	(325.150.697)	Giảm do đơn vị hạch toán nhằm chi phí CLTG vào chi phí lãi vay
8. Chi phí bán hàng	24		11.214.853.654	11.247.440.375	32.586.721	Tăng do trích bổ sung chi phí bán hàng
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.533.608.507	15.743.504.167	209.895.660	Tăng do trích bổ sung chi phí dự phòng phải thu kho đòi
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		17.848.633.048	17.638.775.720	(209.857.328)	
11. Thu nhập khác	31		999.160.917	999.160.917	-	
12. Chi phí khác	32		2.333.124.585	2.530.078.957	196.954.372	Tăng do điều chỉnh quyết toán truy thu thuế TNDN



13. Lợi nhuận khác (40=31-31)	40		(1.333.963.668)	(1.530.918.040)	(196.954.372)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50 = 30 + 40)	50		16.514.669.380	16.107.857.680	(406.811.700)	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.962.305.323	4.009.553.528	47.248.205	Tăng do trích bổ sung thuế TNDN
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51-52)	60		12.552.364.057	12.098.304.152	(454.059.905)	Giảm do ảnh hưởng các yếu tố trên

Hà nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI



NGUYỄN NGỌC TỈNH

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE  
TỔNG GIÁM ĐỐC

SHIN YOUNG SIK

